

TCVN 6981 : 2001

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC –
TIÊU CHUẨN NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP THẢI VÀO VỰC
NƯỚC HỒ DÙNG CHO MỤC ĐÍCH CẤP NƯỚC SINH HOẠT**

*Water quality – Standards for industrial effluents discharged into lakes using
for domestic water supply*

HÀ NỘI – 2001

Lời nói đầu

TCVN 6981: 2001 do Ban kĩ thuật Tiêu chuẩn TCVN / TC 147 "Chất lượng nước" biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành.

Chất lượng nước – Tiêu chuẩn nước thải công nghiệp thải vào vực nước hồ dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt

Water quality – Standards for industrial effluents discharged into lakes using for domestic water supply

1 Phạm vi áp dụng

1.1 Tiêu chuẩn này qui định chi tiết giá trị giới hạn của các thông số và nồng độ của các chất ô nhiễm trong nước thải công nghiệp theo tải lượng và theo lượng nước hồ tiếp nhận.

Trong tiêu chuẩn này, nước thải công nghiệp được hiểu là dung dịch thải hoặc nước thải do các quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh của các loại hình công nghiệp thải ra. Khoảng cách giữa điểm xả và nguồn tiếp nhận theo các qui định hiện hành.

1.2 Tiêu chuẩn này áp dụng đồng thời với TCVN 5945: 1995 và dùng để kiểm soát chất lượng nước thải công nghiệp khi đổ vào vực nước hồ (tự nhiên hoặc nhân tạo...) có chất lượng nước dùng được cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

2 Tiêu chuẩn viện dẫn

TCVN 5945: 1995 Nước thải công nghiệp – Tiêu chuẩn thải

3 Giá trị giới hạn

3.1 Giá trị giới hạn theo tải lượng của các thông số và nồng độ của các chất ô nhiễm trong nước thải khi thải vào các vực nước hồ có lượng nước hồ khác nhau, không vượt quá các giá trị nêu trong bảng 1.

Các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm không qui định trong bảng 1 được áp dụng theo TCVN 5945: 1995

TCVN 6981: 2001

3.2 Phương pháp lấy mẫu, phân tích, tính toán, xác định từng thông số và nồng độ cụ thể được qui định trong các Tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng hoặc theo các phương pháp khác do cơ quan có thẩm quyền về môi trường chỉ định.

Bảng 1 - Giá trị giới hạn các thông số ô nhiễm và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi thải vào vực nước hồ dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt

Thông số	$V > 100 \times 10^6 \text{ m}^3$			$V = (10 \div 100) \times 10^6 \text{ m}^3$			$V < 10 \times 10^6 \text{ m}^3$		
	F1	F2	F3	F1	F2	F3	F1	F2	F3
1. Màu, Co-Pt ở pH=7	20	20	20	20	20	20	20	20	20
2. Mùi, cảm quan	Không có mùi khó chịu	Không có mùi khó chịu	Không có mùi khó chịu	Không có mùi khó chịu	Không có mùi khó chịu	Không có mùi khó chịu	Không có mùi khó chịu	Không có mùi khó chịu	Không có mùi khó chịu
3. BOD ₅ (20 °C), mg/l	30	30	30	20	20	20	15	15	15
4. COD, mg/l	60	60	60	40	40	40	30	30	30
5. Tổng chất rắn lơ lửng, mg/l	50	50	50	40	40	40	30	20	15
6. Arsen, As, mg/l	0,05	0,04	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
7. Chì, Pb, mg/l	0,2	0,2	0,2	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
8. Crom (Cr) III, mg/l	0,2	0,2	0,2	0,15	0,15	0,15	0,10	0,10	0,10
9. Dầu mỡ khoáng, mg/l	5	5	5	5	5	5	5	5	5
10. Dầu mỡ động thực vật, mg/l	20	20	20	10	10	10	5	5	5
11. Đồng, Cu, mg/l	0,4	0,4	0,4	0,3	0,3	0,3	0,2	0,2	0,2
12. Kẽm, Zn, mg/l	1	0,8	0,8	0,7	0,7	0,7	0,5	0,5	0,5
13. Phospho tổng số, tính theo P, mg/l	10	8	8	8	6	6	6	4	4
14. Clorua, Cl ⁻ , mg/l	500	500	500	500	500	500	500	500	500
15. Coliform, MPN/100ml	3000	3000	3000	3000	3000	3000	3000	3000	3000
Chú thích - V là lượng nước hồ, m ³ F là thải lượng, m ³ /ngày (24 giờ) F1 Từ 50 m ³ /ngày đến dưới 500 m ³ /ngày, F2 Từ 500 m ³ /ngày đến dưới 5000 m ³ /ngày, F3 bằng hoặc lớn hơn 5000 m ³ /ngày									